

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày: 19-4-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên – chức vụ: Chủ tịch hội phụ nữ xã Diễn Bích

Bà Lê Thị Thùy Linh – chức vụ: Bí thư đoàn xã Diễn Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/ HSST, ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Thanh Đ, (tên gọi khác: không); Sinh ngày 06 tháng 3 năm 2000 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 9 tháng 17 ngày); Nơi cư trú: xóm a, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ln, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2017 đến nay; (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cao Thanh Đ:* bà Nguyễn Thị Ln, sinh năm 1965 (mẹ đẻ của bị cáo).

Nơi cư trú: xóm a, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Thanh - Trợ giúp viên pháp lý – văn phòng Trung tâm trợ giúp pháp lý Nghệ An. (có mặt)

** Bị hại:*

Anh Nguyễn An Kh

Trú tại: Xóm b, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1, Chị Trần Thị Y, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2, Đặng Văn T, sinh năm 1963

Trú tại: xã D Q, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

3, Anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1988

Trú tại: xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

4, Anh Tăng Ngọc G, sinh năm 1986

Trú tại: xã DQ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

5, Anh Cao Thanh S

Trú tại: xã D H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (có mặt)

6, Anh Ngô Trí T, sinh năm 2004

Trú tại: xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (có mặt)

7, Người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Trí T: bà Cao Thị Q (mẹ đẻ của Thân).

Địa chỉ: xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/12/2017 Cao Thanh Đ, sinh ngày 06/3/2000, trú tại xóm a, xã DH, Diễn Châu, Nghệ An chuẩn bị một số dụng cụ gồm (01 túi xách màu xanh đen, đôi mũ rộng vành màu hồng, đeo khẩu trang che mặt loại to của phụ nữ) điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 37B1-250.26 của anh trai đi từ nhà của mình (DH) đến xã DT, Diễn Châu để trộm cắp tài sản. Khi đi qua quán điện thoại Khánh An (địa chỉ: xã DT, Diễn Châu) thì Đ dừng lại và cất xe ở ngã ba gần chợ DT rồi đi bộ ngược lại quán Khánh An. Khi đến cổng quán, Đ trèo qua bờ tường phía Bắc vào phía trong đến tủ nhôm kính đựng điện thoại di động và lấy trộm một số tài sản, gồm: 08 điện thoại di động các loại (02 OPPO F3 plus màu vàng gold, 02 OPPO F3 màu vàng gold; 02 Iphone 5s màu trắng ghi; 01 Iphone 6s gold; 01 HTC màu đen); 02 máy tính bảng các loại (01 IPAD IPHONE vỏ màu đen, 01 TAB 3V SAMSUNG màu đen); 01 bộ vỏ và màn hình máy IPHONE 6S PLUS, 01 bộ vỏ máy SAMSUNG A700 bỏ tất cả vào túi xách màu xanh đen đã mang theo từ trước đem về cất giấu ở khu vực bờ đê cánh đồng gần nhà sau đó về nhà ngủ.

Sau khi lấy được tài sản, vào các ngày từ 23/12/2017 đến 27/12/2017 Cao Thanh Đ đã bán cho cửa hàng điện thoại di động (viết tắt: ĐTĐĐ) Hoàng Đức (ở thị trấn Diễn Châu, do chị Trần Thị Y làm chủ) 05 chiếc điện thoại các loại (02 Oppo F3plus, 02 Oppo F3 và 01 HTC) với tổng giá trị: 13.500.000 đồng.

Cao Thanh Đạt bán cho cửa hàng ĐTĐĐ của anh Ngô Sỹ H (ở DX, huyện Diễn Châu) 01 bộ vỏ máy điện thoại Samsung A700 giá 200.000 đồng. Bán cho

cửa hàng ĐTDĐ anh Đặng Văn T (ở xã DQ) 01 máy tính bảng Ipad giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng);

Đ đem chiếc điện thoại di động Iphone 5s đến sửa chữa tại quán của anh Tăng Ngọc G (xóm 1 để sửa chữa) để sử dụng, sau khi phát hiện máy báo bị mất trộm thì anh G đã nộp lại cho cơ quan điều tra.

20 giờ ngày 26/12/2017 Cao Thanh Đ nhờ bạn là Ngô Trí T (ở Diên H) cất giấu túi xách (trong đó 01 ĐTDĐ Iphone 6s gold; 01 máy tính bảng Tab 3V Samsung màu đen và 01 bộ vỏ máy Iphone 6s plus gold) ở khu vực vườn đất phía sau chùa Thiên Sơn (Diên H);

Ngoài ra còn 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng ghi trong quá trình di chuyển Đ làm mất. Toàn bộ số tiền bán điện thoại được Đ tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Diên Châu xác định cụ thể như sau:

1/ 02 chiếc điện thoại Oppo F3 plus gold (chưa qua sử dụng), trị giá: 8.000.000/cái x 2cái = 16.000.000 đồng;

2/ 02 chiếc điện thoại Oppo F3 gold (chưa qua sử dụng), trị giá: 6.000.000/cái x 2 = 12.000.000 đồng;

3/ 01 điện thoại Iphone 6s gold (đã qua sử dụng), bị vỡ kính góc trên bên phải và góc dưới bên trái, trị giá: 2.500.000 đồng;

4/ 02 điện thoại Iphone 5s màu ghi đã qua sử dụng, trị giá: 1.800.000/cái x 2 = 3.600.000 đồng;

5/ 01 điện thoại HTC màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, trị giá: 1.200.000 đồng;

6/ 01 máy Ipad, màu trắng, nắp đậy màu đen (đã qua sử dụng) trị giá: 1.900.000 đồng;

7/ 01 máy tính bảng Tab 3V Samsung, màu đen đã qua sử dụng, trị giá: 1.600.000 đồng;

8/ 01 bộ vỏ + màn hình máy điện thoại Iphone 6s plus gold đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng;

9/ 01 bộ vỏ máy điện thoại Samsung A700, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá: 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 40.600.000 đồng (*bốn mươi triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ gồm: 05 điện thoại di động các loại (gồm: 02 Oppo F3 gold, 02 Iphone 5s và 6s và 02 HTC); 01 máy tính bảng Samsung 3V và 01 bộ vỏ máy và màn hình điện thoại Iphone 6s plus Gold và 01 bộ vỏ máy Samsung A700. Số vật chứng này đã được cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho người bị hại.

Còn một số tài sản không thu hồi được, gồm: 02 điện thoại di động Oppo F3, 01 máy tính bảng và 01 điện thoại Iphone 5s do đã bán và bị mất.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Cao Thanh Đ đã tự nguyện bồi thường giá trị số điện thoại bị mất không thu hồi được cho anh K, anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Ngô Sỹ H không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra chị Trần Thị Y là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Đức ở khối 3 thị trấn Diễn Châu yêu cầu Cao Thanh Đ bồi thường số tiền là 7.500.000 đồng là số tiền chị đã mua điện thoại của Đ. Tại phiên tòa chị Y trình bày gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho chị, nay chị không yêu cầu gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 27/CT-VKSDC ngày 19/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo Cao Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65; điều 90, 91 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Cao Thanh Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu gì nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị Thanh thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Cao Thanh Đ, đồng thời cho rằng bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 91 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Cao Thanh Đ hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, các kết luận định giá tài sản và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Nguyễn Thị Ln: không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo, đồng thời xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Anh Đặng Văn T, anh Ngô Sỹ H, anh Tăng Ngọc G, anh Cao Thanh S, anh Ngô Trí T, người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Trí T là bà Cao Thị Q đều không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo, giữ nguyên nội dung lời khai trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì thêm. Đối với chị Trần Thị Y là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Đức yêu cầu Cao Thanh Đ bồi thường số tiền là 7.500.000 đồng là số tiền chị đã mua điện thoại của Đ. Tại phiên tòa chị Y trình bày: gia đình bị cáo Đ đã bồi thường toàn bộ cho chị nên chị không yêu cầu gì thêm đồng thời đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang ở độ tuổi chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ đề nghị của các bị cáo, kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nghị bàn tại bàn xét xử, quyết định áp dụng điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 3 giờ 00 phút ngày 23/12/2017, tại quán điện thoại Khánh An ở xóm a xã DT, huyện Diên Châu, Nghệ An; Cao Thanh Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 08 điện thoại các loại, 02 máy tính bảng và 02 bộ vỏ điện thoại di động và 01 màn hình điện thoại. Theo các kết luận định giá thì tổng giá trị toàn bộ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 40.600.000 đồng. Với hành vi nêu trên của bị cáo Cao Thanh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác.

2.2. Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Đ tuy đang ở độ tuổi chưa thành niên nhưng đã sớm bỏ học ăn chơi lêu lổng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh và táo bạo, thể hiện ở việc bị cáo đã tự mình chuẩn bị các phương tiện (túi xách, mũ rộng vành và khẩu trang bản to của phụ nữ) để trộm cắp tài sản giữa đêm khuya nhằm tránh việc bị người khác nhận dạng điều đó đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm

mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét quyết định hình phạt.

2.3. Về việc đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi đang ở độ tuổi chưa thành niên (17 tuổi 9 tháng 17 ngày), trình độ văn hóa thấp, bố mất sớm thiếu sự dạy dỗ kèm cặp của gia đình nên sự nhận thức xã hội, hiểu biết pháp luật và mức độ nguy hiểm của hành vi còn nhiều hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, việc bị cáo tự nguyện đầu thú về hành vi của mình tại cơ quan điều tra, vận động gia đình bồi thường toàn bộ tài sản cho người bị hại và những người liên quan đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo; Người bị hại và những người liên quan đều có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, ngoài lần phạm tội này bị cáo Đ luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú vì vậy nghĩ chưa cần thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ niềm tin để bị cáo sửa mình, cải tạo thành người tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

2.4. Về yêu cầu dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5. Xét lời khai, trách nhiệm và yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lời khai của anh Đặng Văn T, anh Ngô Sỹ H, anh Tăng Ngọc G, anh Cao Thanh S, anh Ngô Trí T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến khách quan của vụ án. Anh S không biết việc bị cáo Đ đã sử dụng chiếc xe máy của gia đình vào mục đích phạm tội do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh S là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Y, anh Đặng Văn T, anh Ngô Sỹ H là người mua tài sản của Đ, nhưng khi giao dịch mua bán không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh T là người đã giúp Đ cất dấu túi xách nhưng không biết bên trong có tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử chỉ cần nhắc nhở giáo dục.

2.6. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65; điều 90; điều 91 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Cao Thanh Đạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Diễn H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Cao Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về các vấn đề trong vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

(đã ký)

Nguyễn Thị Liên Lê Thị Thùy Linh

Đoàn Thị Kiều Hương